

Bản án số: 15/2024/HNGĐ- ST
Ngày: 01/02/2024
“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Minh Tạng

Ông: Trương Ngọc Nhân

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Bá Thi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2023/TLST - HNGĐ ngày 23/10/2023 về việc “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/01/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1983

Nơi ĐKNKTT: Thôn L, xã M, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Tuyên H, sinh năm 1989

Thôn L, xã M, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai ngày 06/12/2023 của nguyên đơn Nguyễn Thị Nh trình bày giữa chị và anh Đinh Tuyên H đã đăng ký kết hôn ngày 27/7/2022 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau gây mất đoàn kết gia đình, hiện nay

tình cảm vợ chồng không còn, sống ly thân với nhau đã lâu. Vì vậy chị Nh làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 01 người con chung là cháu Đinh Thị Khánh Ly, sinh ngày 18/4/2022. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị Nh là được nuôi dưỡng con và yêu cầu anh Hoảng cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 800.000 đồng/tháng.

Tài sản chung: Không có.

Khoản vay chung: Không có

Về phía bị đơn anh Đinh Tuyên H quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng không đến tòa án để giải quyết vụ án và đã cung cấp tài liệu trình bày ý kiến như sau: Chị Nh đã tự ý bỏ nhà đi khỏi nơi cư trú và đem con về ngoại sinh sống mà không thông báo cho gia đình anh H biết, quá trình sinh sống hai bên không có vấn đề gì xảy ra và hai vợ chồng vẫn sống bình thường với nhau. Việc chị Nh đem con về nhà ngoại nuôi chị Nh phải có trách nhiệm nuôi con đến khi trưởng thành và anh H không có ý kiến gì về tình cảm vì chị Nh tự ý đơn phương làm đơn khởi kiện không bàn bạc với anh H.

Ngày 26/01/2024, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị Nh và anh H. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh H vẫn vắng mặt nên Toà án đã hoãn phiên tòa vì vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh H vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã triệu tập anh H nhiều lần nhưng anh H không đến Toà án để giải quyết vụ án. Hiện nay anh H có hộ khẩu thường trú tại xã M, huyện M, tỉnh Quảng Bình nhưng cố tình dấu địa chỉ không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã niêm yết tất cả các giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Thông báo mở lại phiên tòa nhưng anh H vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án theo yêu cầu của chị Nh.

Ngày 22/12/2023 chị Nh viết đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do đang đi làm ăn xa, bản thân bị tàn tật không có điều kiện để tham gia phiên tòa và yêu cầu hội đồng xét xử giải quyết các nội dung theo đơn xin xét xử vắng mặt của chị. Xét thấy đơn xin xét xử vắng mặt của chị Nh là hợp lệ và tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin xét xử vắng mặt của chị Nh.

Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Đinh Tuyên H đã đăng ký kết hôn trên cơ sở ngày 27/7/2022 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn, không có ai ép buộc nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nhưng do anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà hai bên không khắc phục được dẫn đến vợ chồng sống ly thân với nhau. Xét thấy nguyện vọng của chị Nh xin được ly hôn là chính đáng cần chấp nhận, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn anh Đinh Tuyên H.

[3] Về con chung: Chị Nh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con hiện nay cháu còn nhỏ và cháu đang ở với mẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cho chị Nh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Thị Khánh Ly, sinh ngày 18/4/2022, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 800.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Ly tròn 18 tuổi, việc cấp dưỡng kể từ tháng 03/2024.

[4] Về tài sản chung: Không có nên không xem xét

[5] Khoản vay chung: Không có nên không xem xét

[6] Án phí: Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Nh đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000837 ngày 23/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M. Chị Nh đã nộp đủ án phí.

Anh Đinh Tuyên H phải chịu và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Nguyễn Thị Nh được ly hôn anh Đinh Tuyên H.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị Nh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Thị Khánh Ly, sinh ngày 18/4/2022, anh Đinh Tuyên H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 800.000 đồng/tháng, việc cấp dưỡng kể từ tháng 03/2024 cho đến khi cháu Ly tròn 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Nh đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000837 ngày 23/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M. Chị Nh đã nộp đủ án phí.

Anh Đinh Tuyên H phải chịu và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

4. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Quốc Hoàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1. Trương Ngọc Nhân

2. Lê Minh Toàn

